

Số: 91 /CT-INC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2019

V/v: Công bố thông tin báo cáo
thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
2. Mã chứng khoán: INC
3. Địa chỉ trụ sở: Số 100 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM
4. Điện thoại: 0283 8995588 Fax: 0283 8995588
5. Người thực hiện công bố thông tin: Phùng Thị Thơm
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO và các tài liệu kèm theo gồm thư giải trình của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính kiểm toán 2018.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên 2018: [www:idico-incon.com.vn](http://www.idico-incon.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPTH, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
IDICO
Phùng Thị Thơm



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
- Tên tiếng anh: IDICO Investment Consultancy Joint Stock Company
- Tên viết tắt: IDICO-INCON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 27/04/2016.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000,đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 02838 99 55 88 - Fax: 02838 99 55 88.
- Website: [www:idico-incon.com.vn](http://www.idico-incon.com.vn)
- Mã cổ phiếu: INC
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- IDICO-INCON nguyên là Công ty Tư vấn đầu tư IDICO (Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước) được thành lập ngày 25/5/2003 theo quyết định số 1002/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ và tư vấn đầu tư xây dựng - thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng công ty IDICO-CTCP).

- Thực hiện chủ trương sắp xếp lại Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, vào tháng 01/2007 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần với vốn góp chủ yếu là từ Tổng công ty IDICO (60,4%) (Quyết định phê duyệt phương án cổ phần số 1423/QĐ-BXD ngày 13/10/2006 của Bộ Xây dựng).

- IDICO-INCON chính thức niêm yết cổ phiếu và giao dịch phiên đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 18/04/2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

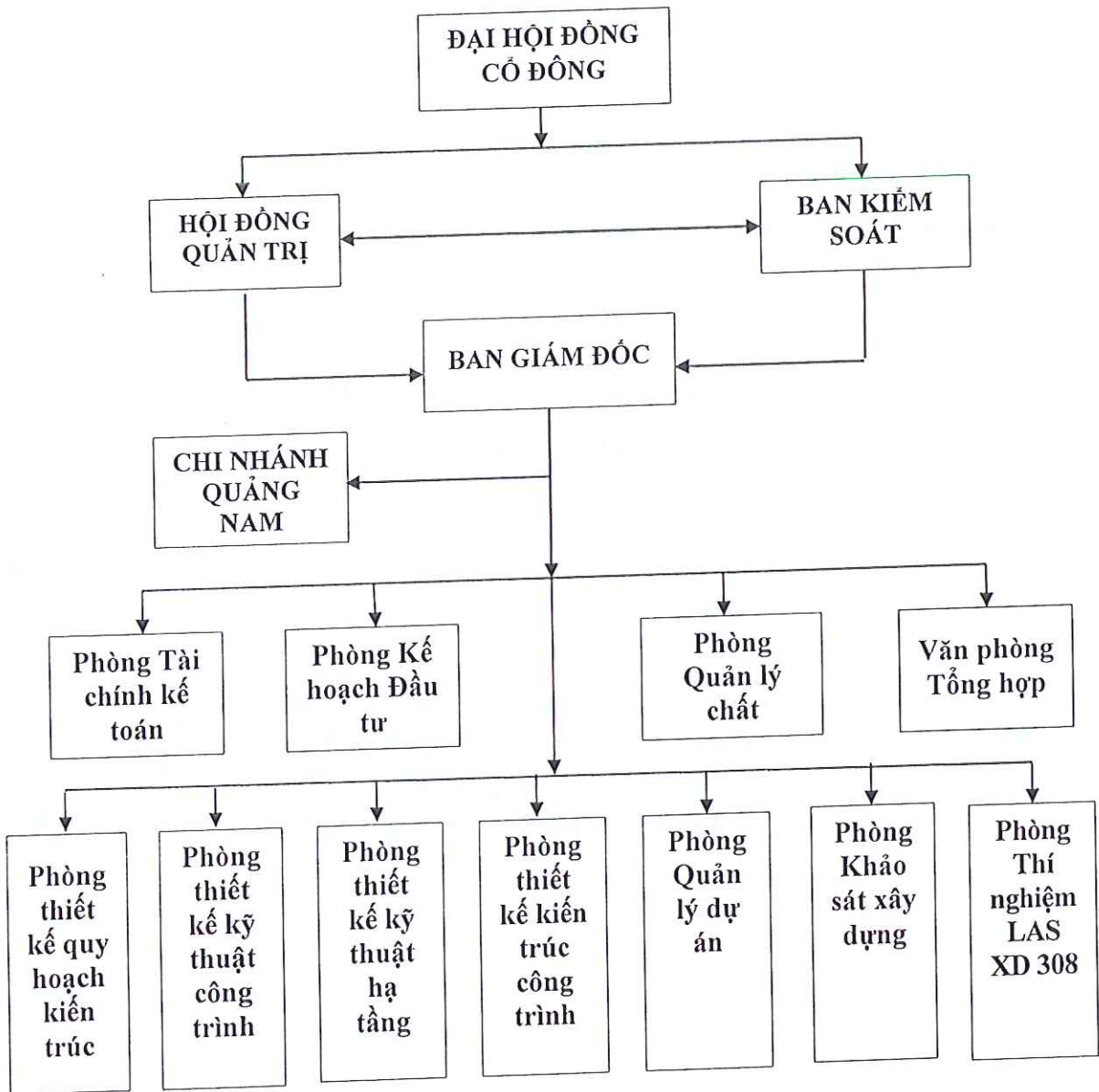
- a) Ngành nghề kinh doanh chính: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
 - Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.

- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình.
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.
- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.
- Đánh giá tác động môi trường.
- Thiết kế kiến trúc công trình.
- Thiết kế nội - ngoại thất công trình.
- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp).
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông.
- Hoạt động đo đạc bản đồ - Mã: 7110 (Chính).

b) Địa bàn hoạt động chính: Tập trung hoạt động ở Đồng Nai, Tp.Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận khác như: Bình Thuận, Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Vĩnh Long...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng trưởng và phát triển bền vững về mọi mặt; Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị nhằm quảng bá, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường. IDICO-INCON sẽ không ngừng phát triển hoạt động của mình trong nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hoá các sản phẩm tư vấn, đáp ứng nhu cầu và sức cạnh tranh trên thị trường tư vấn xây dựng.

- Luôn duy trì bảo toàn và phát triển vốn, quản lý chặt chẽ chi phí, tạo việc làm, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động và đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Với công trình thực hiện bằng vốn ngân sách: Khi công việc hoàn thành 100% thì thời gian chờ phê duyệt, chờ cấp vốn kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn của Đơn vị. Bên cạnh đó một số công trình ngân sách bị cắt giảm vốn hoặc không có

vốn đã gây ra những khó khăn nhất định và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Với công trình thực hiện bằng vốn kinh doanh khi công việc hoàn thành 100% thì việc thanh quyết toán một số công trình đôi khi cũng gặp khó khăn, do chủ đầu tư trì hoãn với đủ những lý do: Không có vốn, dự án ngưng thực hiện do tính hiệu quả không cao hoặc vướng các thủ tục pháp lý... Dẫn đến một số công trình không quyết toán được làm tồn đọng chi phí dở dang kéo dài từ năm này qua năm khác. Bên cạnh đó có một số công trình không được phê duyệt gây khó khăn cho việc thanh toán, tiềm ẩn rủi ro cao cho việc thanh toán.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.684.036.459 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.081.351.567 đồng.

Hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

Đvt: Tr.đ

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/ TH 2017	Tỷ lệ TH/KH 2018
1	Giá trị sản lượng tư vấn	26.684	26.000	26.500	99,3%	102,0%
2	Doanh thu tư vấn	25.962	25.500	25.838	99,5%	101,3%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	70	68	60	85,7%	88,2%
4	Thu nhập bình quân (người /tháng)	14,200	14,500	14,967	105,4%	103,2%
5	Tổng quỹ lương	12.950	12.650	12.063	93,1%	95,4%
6	Nộp ngân sách NN	3.294	3.060	3.193	96,9%	104,3%
7	Lợi nhuận trước thuế	2.647	2.570	2.684	101,4%	104,4%

2. Tình hình tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Khánh Giới tính: Nam

Sinh ngày : 10/06/1978

Nguyên quán : Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi

Nơi sinh : Thị Trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: Số 08 Đường 31E, Khu phố 5, P.An Phú, Q2, Tp.HCM

Số CMND : 064078000003, cấp ngày: 15/12/2015, tại: Cục cảnh sát ĐKQL
cư trú DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
08/2002→ 07/2004	Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất thuộc Công ty Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng.
07/2004→ 11/2005	Nhân viên Xưởng Thiết kế tổng hợp thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
11/2005→ 01/2007	Xưởng phó Xưởng Thiết kế tổng hợp thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
02/2007→ 05/2007	Phó phòng Thiết kế số 1 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
06/2007→ 08/2007	Phụ trách Phòng Thiết kế số 1 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
09/2007→ 10/2010	Trưởng phòng Quy hoạch - Kiến trúc thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
10/2010→ 12/2011	Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
01/2012→ nay	Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ Công ty.

b) Ông Tạ Văn Lợi - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên : Tạ Văn Lợi Giới tính: Nam

Sinh ngày : 30/03/1975

Nguyên quán : Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây
Nơi sinh : Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây
Địa chỉ thường trú: A16.8 T.15 lô Acc số 205 Nguyễn Xi, phường 26, TPHCM.
Số CMND : 001075008883 cấp ngày: 23/03/2016, tại: Cục cảnh sát ĐKQL
cư trú DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
04/2000→ 03/2002	Nhân viên Đội xây lắp Công ty tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thuộc Tổng công ty dầu khí Việt Nam.
03/2002→ 06/2002	Nhân viên phòng kế hoạch Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
07/2002→ 05/2004	Đội trưởng Đội Xây dựng số 4 Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
05/2004→ 06/2005	Nhân viên Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
07/2005→ 08/2006	Xưởng phó Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
09/2006→ 01/2007	Phụ trách Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
02/2007→08/2007	Phó phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
09/2007→07/2008	Phụ trách Phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
08/2008→04/2012	Trưởng phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
04/2012→ Nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần.

c) Ông Đàm Văn Kiên - Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam

Họ và tên : Đàm Văn Kiên Giới tính: Nam

Sinh ngày : 07/08/1974

Nguyên quán : Đại Khối - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Nơi sinh : Đại Khối - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: 15A/5I đường D5, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

CMND số : 281277566, cấp ngày: 02/11/2016, Tại: Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Không

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
1999 → 12/2000	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty xây dựng số 4 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.
12/2000 → 08/2001	Cán bộ kỹ thuật tại Cty XD Khánh Giang.
08/2001 → 06/2002	Cán bộ kỹ thuật tại Tổng công ty công trình giao thông 8 - Chi nhánh phía Nam.
09/2003 → 11/2003	Nhân viên thử việc tại Ban Quản lý Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
12/2003 → 05/2004	Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
06/2004 → 09/2004	Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc BQL dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
09/2004 → 01/2007	Đội phó Đội giám sát chất lượng thi công Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng - Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
02/2007 → 06/2007	Phó phòng Quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
06/2007 → 01/2010	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu

	tư IDICO tại Quảng Nam.
01/2010→08/2010	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.
08/2010→ Nay	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.

Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần.

d) Ông Phạm Lâm Sơn - Phó giám đốc Công ty

Họ và tên : Phạm Lâm Sơn Giới tính: Nam.

Sinh ngày : 14/09/1966.

Nguyên quán : Sơn Bằng - Hương Sơn - Hà Tĩnh.

Nơi sinh : Sơn Bằng - Hương Sơn - Hà Tĩnh.

Địa chỉ thường trú: 497/27 Thống Nhất - Phường 16 - Q.Gò Vấp - Tp.HCM.

Số CMND : 024912952, cấp ngày 29/08/2015, tại Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh.

Tôn giáo : Không.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi

Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
8/1990 → 2/1994	Tổ trưởng khảo sát thuộc Xí nghiệp khảo sát thiết kế đường thuỷ I (Công ty tư vấn đường thuỷ I)
3/1994 → 4/1996	Chỉ huy trưởng công trường thuộc Công ty công trình đường thuỷ Miền Trung (VINANACO)
5/1996 → 4/2004	Đội trưởng thi công thuộc Chi nhánh Công ty 789 - Bộ tổng tham mưu.
5/2004 → 2007	Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 9 (Công ty cổ phần xây dựng thương mại số 9)

2007 → 7/2008	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty đầu tư phát triển Vạn Xuân.
8/2008 → 10/2009	Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
11/2009 → 6/2010	Phó phòng phụ trách phòng Quản lý chất lượng thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
6/2010 → 7/2010	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
8/2010 → 4/2018	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
4/2018 → Nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,135% vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 0 cổ phần.

e) Bà Phùng Thị Thơm - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên : Phùng Thị Thơm Giới tính: Nữ
 Sinh ngày : 06/02/1965
 Nguyên quán : Xã Khánh Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
 Nơi sinh : Xã Khánh Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
 Địa chỉ thường trú : 32/13 KP3, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
 Số CMND : 271062859 cấp ngày: 06/3/2008, nơi cấp: Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không
 Trình độ Văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
12/1985 → 4/1990	Kế toán Cty TN KCN Biên Hòa - Đồng Nai
5/1990 → 3/1992	Kế toán Xí nghiệp DV2 - Bộ Xây Dựng
4/1992 → 6/1995	Kế toán Công ty phát triển đô thị và KCN
7/1995 → 12/2000	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng và kinh doanh VLXD thuộc Công ty phát triển đô thị và KCN

1/2001 → 4/2002	Kế toán tổng hợp, Phó phòng TCKT Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
4/2002 → 5/2002	Nhân viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
6/2002 → 6/2003	Trưởng phòng TCKT Trung tâm Khoa học công nghệ và Tư vấn đầu tư xây dựng thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
7/2003 → 5/2005	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Tư vấn đầu tư IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
5/2005 → Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Sở hữu cổ phần tại Công ty:

+ Cá nhân: 25.000 cổ phần, chiếm 1,25 % vốn điều lệ Công ty.

+ Đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

St t	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Lý do
1	Hoàng Văn Hiến	Chủ tịch HĐQT	19/4/2018		Bổ nhiệm mới
2	Hồ Minh Toàn	Chủ tịch HĐQT		19/4/2018	Nghỉ chế độ
3	Phạm Lâm Sơn	Phó giám đốc Công ty	18/4/2018		Bổ nhiệm mới

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong danh sách tính đến ngày 31/12/2018 là 60 người.

Trong đó:

+ Trình độ đại học: 43 người, gồm:

+ Cử nhân cao đẳng: 3 người, gồm:

+ Trung cấp: 10 người, gồm:

+ Công nhân kỹ thuật: 3 người, gồm:

+ Sơ cấp: 1 người,

Trong năm 2018 Công ty tuyển dụng mới 6 người (3 kiến trúc sư và 3 kỹ sư), bên cạnh đó số lượng CB.CNV nghỉ việc 8 người (1 thạc sĩ; 3 kiến trúc sư, 3 kỹ sư và 1 trung cấp)

- Về đào tạo, trong năm 2018 Công ty cử cán bộ đi học các lớp sau:

STT	Các khóa đào tạo	Số người	Chi phí
1	Hội nghị chuyên đề về chính sách lao động, tiền lương, BHXH có hiệu lực từ 01/01/2018	1	600,000
2	Đào tạo quyết toán 3 luật thuế GTGT, TNDN, TNCN cuối năm 2017	1	1,300,000
3	Lớp bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH	3	27,000,000
4	Kỹ thuật an toàn làm việc trên công trường xây dựng	2	1,000,000
5	Xin chuyển đổi, cấp mới chứng chỉ	17	13,600,000
6	Kỹ thuật an toàn điện	2	1,000,000
7	Kỹ thuật an toàn làm việc trên công trường xây dựng	1	500,000
	Tổng cộng		45.000.000

- Về chế độ chính sách cho người lao động:

Trong năm, Công ty tổ chức Hội nghị người lao động, phổ biến, giải đáp mọi thắc mắc liên quan về các chế độ, chính sách đến toàn thể CBCNV trong Công ty, không để xảy ra thiếu sót trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không xảy ra trường hợp khiếu kiện nào.

Người lao động làm việc tại Công ty được ký Hợp đồng lao động các loại từ Hợp đồng không xác định thời hạn, Hợp đồng xác định thời hạn, Hợp đồng khoán, Hợp đồng thời vụ.

Thực hiện chế độ đóng bảo hiểm đến thời điểm 31/12/2018 cho 59 trường hợp thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

Đối với nữ CB.CNV được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trong thời gian nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau.

Chế độ chi thưởng kết quả SXKD, tạm ứng bổ sung lương, lương tháng 13 vào các dịp Lễ, Tết được duy trì thực hiện với kết quả:

- * Tết âm lịch 2018: 1.802.958.000 đồng
- * Lễ 30/4 và 01/5/2018: 355.305.000 đồng
- * Lễ Quốc khánh 2/9/2018: 365.935.000 đồng
- * Tết Dương lịch 2019: 739.035.000 đồng

Chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm được thực hiện đối với những trường hợp có thâm niên công tác tại Công ty khi nghỉ việc được giải quyết tất cả các quyền lợi theo pháp luật. Số tiền giải quyết trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm trong năm 2018 là: 20.595.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	40.297.	37.097	-7,94%%
2	Doanh thu thuần	25.962	25.838	-0,48%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	2.743	2.295	-16,33%
4	Lợi nhuận khác	(96)	389	505,21%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.647	2.684	1,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.892	2.081	1,0%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	8% (*)	33,33%

(*) Mức cổ tức dự kiến theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,60	2,83
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,22	1,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,28
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,51	0,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	0,97	1,18
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,70
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,07	0,08
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,07	0,08

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,05	0,05
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,09

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	2.000.000	20.000.000.000	100%
Cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết Trong đó:	1.509.200	15.092.000.000	75,46%
- Tổng công ty IDICO	1.208.000	12.080.000.000	60,40%
- IDICO - URBIZ	200.000	2.000.000.000	10%
- Ông Nguyễn Trọng Thọ	101.200	1.012.000.000	5,06%
Cổ đông nhỏ sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	146.610	1.466.100.000	7,33%
Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	344.190	3.441.900.000	17,21%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không thay đổi trong năm 2018

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch trong năm 2018.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2018 không phát hành.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1 Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

- Hoàn thành mục tiêu phát triển mở rộng thị trường mới tại các tỉnh miền Trung và miền Tây Nam Bộ. Riêng đối với thị trường miền Tây Nam Bộ, Công ty ký 10 hợp đồng với tổng giá là: 9,0 tỷ đồng chiếm 45% tổng giá trị hợp đồng đã ký trong năm 2018. Giá trị sản lượng thực hiện tại thị trường này đạt 9,5 tỷ đồng, tương đương 36% tổng sản lượng của toàn Công ty, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra (20%).

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng và phát triển thương hiệu tư vấn IDICO-INCON. Đối với thị trường tư vấn xây dựng khu vực phía Nam, hiện nay IDICO-INCON được biết đến là một Đơn vị tư vấn có năng lực tư vấn mạnh, có uy tín trong lĩnh vực đấu thầu. Năm 2018, Công ty đã liên danh với nhiều đơn vị tham dự và trúng thầu nhiều gói thầu lớn, trong đó có các gói thầu mang tính đặc thù riêng, góp phần nâng cao năng lực đấu thầu của Đơn vị, tích lũy kinh nghiệm và nâng cao tổng giá trị sản lượng thực hiện cả năm.

- Thực hiện tốt mục tiêu ổn định nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao chuyên môn theo định hướng xây dựng một đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, kiến trúc sư giàu kinh nghiệm, năng lực tư vấn mạnh đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về kỹ thuật của các gói thầu tư vấn.

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 từ 2 - 4%. Riêng tỷ lệ cổ tức dự kiến vượt 14% so với kế hoạch năm.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH 2018
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	26.000	26.500	102%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	25.500	25.838	101,3%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	68	60	88,2%
4	Thu nhập bình quân (người /tháng)	Tr.đ	14,500	14,967	103,2%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.650	12.063	95,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	3.060	3.193	104,3%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.570	2.684	104,4%
8	Cổ tức	%	7	8	114%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng (giảm)
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	32.028	28.217	-11,89
Tài sản dài hạn	Tr.đ	8.269	8.880	+7,39%
Tổng tài sản		40.297	37.097	-7,94%

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng (giảm)
Nợ ngắn hạn	Tr.đ	12.334	9.951	-19,32%
Nợ dài hạn	Tr.đ	1.190	328	-72,44%
Tổng nợ phải trả		13.524	10.279	24,0%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Không có.
- Cải tiến về chính sách: Quy chế trả lương
- Cải tiến về quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị trong năm 2018, trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi - khó khăn và dự đoán xu hướng phát triển kinh tế - xã hội có thể ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn xây dựng nói chung cũng như công tác đấu thầu tiếp thị hợp đồng của Đơn vị trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 như sau:

- Nâng hạng năng lực tư vấn của tổ chức, của đội ngũ chuyên gia nhằm đáp ứng được yêu cầu đối với các gói thầu, dự án lớn, có tính cạnh tranh cao.
- Triển khai lĩnh vực thiết kế PCCC và ký được 05 hợp đồng thiết kế thi công nội ngoại thất công trình;
- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

St t	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ KH 2019/ TH 2018
1	Giá trị sản lượng vốn	Trđ	26.500	27.500	104%
2	Doanh thu tư vấn	Trđ	25.838	26.000	101%
3	Lao động sử dụng BQ	Ng	60	60	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.684	2.800	106%
8	Cổ tức	%	8	9 - 10	125%

* Về giá trị sản lượng:

- Sản lượng chuyển tiếp từ năm 2018 là: 5,3 tỷ đồng
- Sản lượng từ lĩnh vực thiết kế - thi công nội ngoại thất công trình và thiết kế PCCC: 5,2 tỷ đồng.

- Sản lượng đang tiếp thị và dự kiến thực hiện trong năm 2019 là: 20,0 tỷ đồng, trong đó có nhiều hợp đồng có giá trị lớn. Hiện nay Công ty đang xúc tiến thương thảo một số hợp đồng có giá trị lớn như: Thiết kế bản vẽ thi công Khu dân cư phức hợp Vịnh Đầm - Phú Quốc (1,8 tỷ đồng); Giám sát thi công xây dựng công trình HTKT Khu phức hợp Quận 9 (8 tỷ đồng), Thẩm tra thiết kế, giám sát thi công xây dựng công trình HTKT Khu đô thị dịch vụ du lịch sinh thái Nhơn Hội Bình Định (6 tỷ đồng), Thiết kế điều chỉnh Khu nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch giai đoạn 2 (URBIZ) và Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh và thiết kế điều chỉnh một số hạng mục KCN Phú Mỹ II mở rộng (Tổng công ty IDICO)... Do đó, chỉ tiêu giá trị sản lượng kế hoạch 2019 có tính khả năng thực hiện hiệu quả.

** Về doanh thu tư vấn:*

Công ty có các phòng ban có nghiệp vụ và trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác nghiệm thu - thu hồi vốn cũng như thực hiện các thủ tục pháp lý để thanh quyết toán hợp đồng. Kết quả chỉ tiêu doanh thu tư vấn của Công ty trong nhiều năm qua là rất khả quan. Các dự án vốn NSNN đã có kế hoạch ghi vốn năm 2019. Do đó chỉ tiêu doanh thu kế hoạch 2019 có tính khả thi.

** Về lao động - thu nhập bình quân của người lao động*

Hàng năm, đơn vị đều căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động và nhu cầu sử dụng lao động của năm kế hoạch để xây dựng Đơn giá tiền lương và Tổng quỹ lương kế hoạch trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Các chỉ tiêu trên đều căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 nên có tính chính xác và khả thi cao.

** Về kế hoạch tài chính năm 2019:*

Kế hoạch tài chính hàng năm được Công ty xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

b) Các biện pháp thực hiện trọng tâm:

1. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

- Ổn định và duy trì lực lượng lao động của Công ty ở mức bình quân 60 người cả năm; Tổ chức đào tạo định kỳ cho CB-CNV, thường xuyên cập nhật nâng cao năng lực tư vấn của cá nhân và tổ chức nhằm đáp ứng điều kiện tham gia dự thầu các gói thầu có yêu cầu cao, đồng thời nâng cao uy tín và phát triển thương hiệu của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với điều kiện của Đơn vị và tuân thủ đúng quy định của pháp luật bao gồm: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế lương...

- Tổ chức họp định kỳ hàng tuần toàn Công ty nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện công việc, hướng xử lý cụ thể và kế hoạch triển khai tiếp theo.

2. Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch tiếp thị hợp đồng tư vấn lĩnh vực thiết kế, thi công Nội - Ngoại thất công trình và thiết kế thi công PCCC trên cơ sở các công trình Đơn vị đang thực hiện thiết kế, phân đầu đạt mục tiêu kế hoạch năm.

- Tiếp xúc và nhận thực hiện các thủ tục pháp lý ở bước tiền khả thi của dự án hỗ trợ Chủ đầu tư để được giao chỉ định thầu thực hiện công tác tư vấn toàn dự án; Đáp ứng tối đa các yêu cầu hợp lý của khách hàng song song với việc tạo được nét đặc sắc tiêu biểu mang thương hiệu IDICO-INCON trong các sản phẩm tư vấn.

- Lập kế hoạch thực hiện sản lượng, doanh thu hàng tháng, quý và xử lý công nợ trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng, phối hợp với các đơn vị sản xuất để nghiệm thu - thanh quyết toán, hạch toán doanh thu, lợi nhuận kịp thời đầy đủ, giảm bớt chi phí dở dang của Đơn vị.

3. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị sản xuất kinh doanh

Lập kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị cụ thể đưa vào kế hoạch tài chính năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

(Đính kèm giải trình)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc và sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2018, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH 2017	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	26.684	26.000	26.500	99,31%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	25.962	25.500	25.838	99,52%
3	Lao động sử dụng bình quân	Người	70	68	60	85,71%
4	Thu nhập bình quân (người /tháng)	Tr.đ	14,200	14,500	14,967	105,4%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.950	12.650	12.063	93,15%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	3.294	3.060	3.193	96,93%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.647	2.570	2.684	101,4%

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH 2017	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ TH 2018/TH 2017
8	Cổ tức	%	6	7	8	133,3%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý

2.1 Về tổ chức bộ máy quản lý - điều hành:

Thời điểm 31/12/2018, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là:

- + HĐQT gồm 05 người, trong đó có 02 người làm việc kiêm nhiệm tại Công ty.
- + Đại diện phần vốn (60,4%) của Tcty IDICO tại Công ty gồm 04 người, trong đó 2 người từ Tổng công ty IDICO, 02 người làm việc tại IDICO-INCON;
- + Ban Kiểm soát: 03 người làm việc kiêm nhiệm.
- + Ban điều hành: 05 người, gồm 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc, Kế toán trưởng (trong đó Giám đốc và Kế toán trưởng là Ủy viên HĐQT).

+ Bộ máy tham mưu giúp việc: có 03 phòng chức năng gồm: Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính kế toán và Văn phòng tổng hợp. Nhân sự gián tiếp của cơ quan Công ty làm việc tại Tp.HCM có 15 người.

+ Đơn vị sản xuất có 07 phòng gồm: P.Quản lý chất lượng, P.Quy hoạch kiến trúc, P.Thiết kế kỹ thuật công trình, P.Thiết kế kiến trúc công trình, P.Thiết kế kỹ thuật hạ tầng, P.Thí nghiệm và P.Khảo sát xây dựng.

2.2 Về thực hiện nguyên tắc quản lý và chỉ đạo điều hành:

Lãnh đạo Công ty đã tuân thủ đúng các quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành tại Điều 27, Điều 32 - Điều lệ Công ty, Điều 37, Điều 38, Điều 39 - Quy chế quản trị Công ty; Tuân thủ và phối hợp giữa Lãnh đạo Công ty với Chi bộ và các tổ chức đoàn thể.

HĐQT đã làm việc theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, theo nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý.

2.3 Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty, hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

- HĐQT sẽ xây dựng chương trình và kế hoạch công tác năm 2019 chi tiết đối với từng thành viên Hội đồng quản trị nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quy định của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách, biện pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ báo cáo Tổng công ty mọi mặt hoạt động của Công ty IDICO-INCON thường xuyên và định kỳ.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ	Chức danh	Không tham gia ban điều hành	Chức danh tại Cty mẹ và Cty khác
1	Ông: Hoàng Văn Hiến - Cá nhân - Đại diện	5.000 400.000	0,25 20	Chủ tịch HĐQT	X	Kiểm soát viên - Cty mẹ
2	Ông: Nguyễn Ngọc Khánh - Cá nhân - Đại diện	4.000 300.000	0,2 15	Ủy viên HĐQT		
3	Bà: Phùng Thị Thom - Cá nhân - Đại diện	25.000 300.000	1,25 15	Ủy viên HĐQT		
4	Ông: Mai Quốc Chinh - Cá nhân - Đại diện	16.500 208.000	0,825 10,4	Ủy viên HĐQT	X	Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng - Cty mẹ
5	Ông: Phan Công Nhân - Cá nhân - Đại diện	14.000 200.000	0,7 10	Ủy viên HĐQT	X	Phó Giám đốc IDICO- URBIZ

Trong 05 thành viên HĐQT chỉ có Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Giám đốc Công ty và Bà Phùng Thị Thơm - Kế toán trưởng Công ty là tham gia điều hành, các thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm không tham gia ban điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2018, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức 03 cuộc họp vào các ngày 30/03/2018; 22/06/2018; 23/10/2018, lấy ý kiến 04 lần các thành viên HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018; xây dựng và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2018. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất là những định hướng giúp Ban điều hành tổ chức hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018.

Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.

Nội dung và kết quả các Nghị Quyết được HĐQT thông qua:

Stt	Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	30/3/2018	<p>Điều 1. HĐQT thống nhất và nhất trí thông qua một số nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua kết quả kiểm toán tài chính năm 2017 của Công ty. Giao phòng Tài chính kế toán chủ trì lập kế hoạch phương án chi tiết hồ sơ các khoản nợ phải thu khó đòi trình HĐQT phê duyệt.</p> <p>2. Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm 2018 với các chỉ tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng thực hiện Quý 1 đạt: 2.340 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 7.045 triệu đồng - Giá trị doanh thu thực hiện Quý 1 đạt 6.710 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 6.400 triệu đồng - Lao động bình quân thực hiện Quý 1 đạt: 66 người, kế hoạch Quý 2: 68 người - Thu nhập bình quân (người/tháng) thực hiện Quý 1 đạt: 15 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 14 triệu đồng - Tổng quỹ lương thực hiện Quý 1 đạt: 3.174 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 2.856 triệu đồng - Nộp ngân sách Nhà nước thực hiện Quý 1 đạt: 1.373 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 650 triệu đồng

		<p>- Lợi nhuận trước thuế thực hiện Quý 1 đạt: 463 triệu đồng, kế hoạch Quý 2: 512 triệu đồng</p> <p>3. Thông qua mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 với các chỉ tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng : 26 tỷ đồng - Doanh thu : 25,5 tỷ đồng - Lao động sử dụng BQ : 68 người - Thu nhập bình quân : 14,5 Trđ/người/tháng - Tổng quỹ lương : 12,650 tỷ đồng - Nộp ngân sách : 3,060 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế : 2,570 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế : 1,860 tỷ đồng - Cổ tức : 6,5% <p>4. Phê duyệt tổng quỹ lương và quỹ thù lao thực hiện 2017 là: 14.711.000 đồng. Phê duyệt đơn giá tiền lương 2018 của Công ty.</p> <p>5. Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty, thông qua tài liệu họp Đại hội và các tờ trình Đại hội của HĐQT.</p> <p>6. Thống nhất, phê duyệt đề xuất tổ chức nhân sự của Giám đốc Công ty theo Biên bản họp HĐQT lần 1 ngày 30/3/2018</p> <p>7. Thống nhất đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng 2018 là 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) và vay vốn trung dài hạn để thực hiện Dự án đầu tư trang thiết bị và phương tiện vận tải. Ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc Khánh-CMND số 064078000003 cấp ngày 15/12/2015-Chức vụ Giám đốc đại diện Công ty thực hiện:</p> <p>a) Quyết định nhu cầu vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và việc thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty cho Ngân hàng hoặc hình thức bảo đảm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và được Ngân hàng chấp thuận; Đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng khác, Văn bản đề nghị, Giấy nhận nợ và tất cả các hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến quan hệ tín dụng của Công ty tại Ngân hàng phù hợp với Điều lệ Công ty; Quyết định việc sử dụng vốn vay, các khoản bảo lãnh, mở L/C phát sinh từ các Hợp đồng, văn kiện nêu trên.</p> <p>b) Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 100 đường D2, P25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM, Chủ sở</p>
--	--	---

			<p>hữu là Công ty CP Tư vấn đầu tư IDICO và các tài sản khác (nếu có). Trong phạm vi được uỷ quyền, Ông Nguyễn Ngọc Khánh được dùng tên và con dấu của Công ty để thực hiện các công việc được uỷ quyền.</p> <p>c) Thời gian uỷ quyền từ ngày 20/5/2018 đến ngày 20/5/2019. Trong thời gian hiệu lực uỷ quyền, bất kỳ sự thay đổi nào về các nội dung nêu trên đều phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên trong HĐQT Công ty và được thể hiện bằng văn bản gửi tới Ngân hàng.</p> <p>Điều 2: HĐQT giao Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục quy định của Đơn vị.</p> <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng các phòng ban, Đơn vị liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp sau./.</p>
2	02/NQ-HĐQT	22/6/2018	<p>Điều 1: HĐQT nhất trí và thông qua một số nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch triển khai Quý III năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 10.559 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 8.107 triệu đồng - Giá trị doanh thu ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 12.226 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 5.500 triệu đồng - Lao động bình quân ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 64 người, kế hoạch Quý 3: 65 người - Thu nhập bình quân (người/tháng) ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 13,804 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 14,951 triệu đồng - Tổng quỹ lương ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 5.329 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 3.050 triệu đồng - Nộp ngân sách Nhà nước ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 2.093 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 670 triệu đồng - Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 953 triệu đồng, kế hoạch Quý 3: 550 triệu đồng <p>2. Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ:</p> <p>2.1. Quy chế trả lương: Giao Văn phòng tổng hợp hoàn thiện Quy chế trả lương trên nguyên tắc phù hợp với các quy định hiện hành về lao động - tiền lương, điều kiện thực tế của Đơn vị, đảm bảo thu hút được lao động có chuyên môn cao, ổn định được nguồn nhân lực, trình HĐQT trong tháng 7/2018.</p>

			<p>2.2. Quy chế Quản trị Công ty: Giao Ban soạn thảo hoàn thiện Quy chế Quản trị Công ty trên nguyên tắc phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty trình HĐQT trong tháng 7/2018.</p> <p>2.3 Thông qua Quy định phân công công tác của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.</p> <p>3. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 25.500 triệu đồng. - Lao động: 68 người. - Chi phí: 22.922 triệu đồng + Chi phí tiền lương: 14.482 triệu đồng. + Chi phí vật liệu: 876 triệu đồng. + Chi phí quản lý sản xuất: 4.700 triệu đồng. + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.600 triệu đồng. + Chi phí tài chính: 264 triệu đồng. - Kế hoạch đầu tư: 1.763 triệu đồng. - Chi trả cổ tức: 1.200 triệu đồng. <p>4. Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2017 trong Quý III năm 2018.</p> <p>5. Thống nhất phương án xử lý các khoản nợ lâu năm khó đòi theo đúng quy định của pháp luật. Giao PTCKT lập đầy đủ hồ sơ từng khoản nợ trình HĐQT phê duyệt.</p> <p>Điều 2: HĐQT giao Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục quy định của Đơn vị.</p> <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng các phòng ban, Đơn vị liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp sau./.</p>
3	03/NQ-HĐQT	23/10/2018	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III, lũy kế thực hiện 9 tháng năm 2018. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2018, các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch (các giải pháp thực hiện, triển khai nhiệm vụ trọng tâm) của Công ty. 3. Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn các gói thầu: Đẩy nhanh quyết toán vốn đối với công trình/hạng mục công trình hoàn thành, quyết liệt thu hồi vốn. Ngay cả

			<p>công trình đình hoãn, dẫn tiến độ, tạm dừng thi công cũng phải tiến hành quyết toán để xác định công nợ với khách hàng.</p> <p>4. Xử lý công nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho: Ban điều hành chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, bộ phận liên quan Công ty phối hợp, bổ sung hồ sơ tài liệu của từng khoản nợ theo đúng quy định trình HĐQT xem xét.</p> <p>Điều 2: Thành viên HĐQT, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các phòng ban Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
--	--	--	---

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2018, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực của các thành viên HĐQT vì lợi ích của Cổ đông và phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành Nghị quyết, Quyết định; Thông báo của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết HĐQT.

- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có đóng góp tích cực trong việc quản lý, điều hành SXKD góp phần hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT đã tham gia các khoá đào tạo về quản trị Công ty theo quy định.

2. Ban Kiểm soát (BKS):

a) Thành viên và cơ cấu của BKS

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ
1	Vũ Thị Thùy Phương - Cá nhân - Đại diện	Trưởng ban	0 0	
2	Nguyễn Trọng Thọ - Cá nhân - Đại diện	Thành viên	101.200 0	5,06

3	Phan Thị Thanh Tâm - Cá nhân - Đại diện	Thành viên	0 0	
---	---	------------	--------	--

b) Hoạt động của BKS:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Vũ Thị Thùy Phương	Trưởng ban	03/03	100%	
2	Nguyễn Trọng Thọ	Thành viên	01/03	33%	Bận công việc chuyên trách
3	Phan Thị Thanh Tâm	Thành viên	01/03	33%	

- Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên (đều kiêm nhiệm), từng thành viên BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện chức trách của BKS.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định lý, báo cáo kiểm toán năm.

Tóm lại trong năm Ban kiểm soát trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đã phối hợp với HĐQT và bộ máy điều hành trong Công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

Thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương+thưởng
I. Hội đồng quản trị				
1	Hoàng Văn Hiến	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	27.778.000
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Ủy viên HĐQT	24.000.000	
3	Phùng Thị Thơm	Ủy viên HĐQT	24.000.000	
4	Mai Quốc Chinh	Ủy viên HĐQT	24.000.000	
5	Phan Công Nhân	Ủy viên HĐQT	24.000.000	
II. Ban điều hành				
1	Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc		565.216.000

2	Đàm Văn Kiên	Phó giám đốc		523.997.000
3	Tạ Văn Lợi	Phó giám đốc		507.155.000
4	Phạm Lâm Sơn	Phó giám đốc		378.650.000
5	Phùng Thị Thơm	Kế toán trưởng		472.282.000
II. Ban kiểm soát				
1	Võ Thị Thuỳ Phương	Trưởng BKS	24.000.000	
2	Nguyễn Trọng Thọ	Thành viên	12.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên	12.000.000	

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có giao dịch

VI. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán (*Đính kèm*).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Hiến

Số: 78 /CT-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2019

THƯ GIẢI TRÌNH

Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến dịch vụ kiểm toán của Công ty đối với Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO chúng tôi tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu và các thuyết minh báo cáo tài chính nhằm mục đích đưa ra kết luận xem Ông có nhận thấy vấn đề gì khiến Ông cho rằng báo cáo tài chính của chúng tôi không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi xác nhận trách nhiệm của chúng tôi về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong phạm vi hiểu biết và mức độ tin tưởng cao nhất của mình, chúng tôi xác nhận các giải trình sau đây:

- (1) Báo cáo tài chính nêu trên đã được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (2) Chúng tôi đã cung cấp cho Ông tất cả các sổ, tài liệu kế toán và các chứng từ cũng như tất cả các biên bản họp của cổ đông và Ban Giám đốc.
- (3) Không có giao dịch trọng yếu nào không được ghi nhận đầy đủ trong các sổ, tài liệu kế toán là cơ sở của báo cáo tài chính;
- (4) Không có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nào đã xảy ra hoặc có thể xảy ra mà trong trường hợp xảy ra vi phạm có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính;
- (5) Chúng tôi xác nhận trách nhiệm của mình về việc thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ để ngăn chặn và phát hiện gian lận và nhầm lẫn;
- (6) Chúng tôi đã thông báo cho Ông tất cả các sự kiện trọng yếu liên quan đến bất kỳ gian lận đã phát hiện hoặc nghi ngờ gian lận nào có thể ảnh hưởng đến Công ty chúng tôi;
- (7) Chúng tôi đã thông báo cho Ông các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể có sai sót trọng yếu do gian lận;

- (8) Chúng tôi tin rằng ảnh hưởng của các sai sót chưa điều chỉnh được tóm tắt trong phụ lục kèm theo đến tổng thể báo cáo tài chính là không trọng yếu, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại;
- (9) Chúng tôi xác nhận tính đầy đủ của các thông tin chúng tôi cung cấp cho Ông về việc xác định các bên liên quan;
- (10) Các thông tin dưới đây đã được ghi nhận đúng đắn và phù hợp, được thuyết minh đầy đủ trong báo cáo tài chính:
- (i) Các giao dịch với bên liên quan, bao gồm mua, bán, các khoản vay, chuyển nhượng, các thỏa thuận cho thuê và bảo đảm, và các khoản phải thu hoặc phải trả các bên liên quan;
 - (ii) Các thỏa thuận bảo đảm bằng văn bản hay bằng lời mà theo đó Công ty chúng tôi có nghĩa vụ tiềm tàng;
 - (iii) Các thỏa thuận và quyền chọn mua lại các tài sản đã bán trước đây.
- (11) Việc trình bày và thuyết minh về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các giả định được chúng tôi sử dụng phản ánh ý định và khả năng thực hiện các hành động cụ thể thay cho đơn vị, liên quan đến việc đo lường hoặc thuyết minh giá trị hợp lý (không nêu điểm này nếu chưa có khuôn khổ lập và trình bày báo cáo tài chính về giá trị hợp lý);
- (12) Chúng tôi không có kế hoạch hoặc ý định nào có thể ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị ghi sổ và việc phân loại tài sản và nợ phải trả được phản ánh trong báo cáo tài chính;
- (13) Chúng tôi không có ý định ngừng sản xuất loại sản phẩm nào, cũng không có các kế hoạch hoặc ý định khác dẫn đến tình trạng tồn kho vượt định mức hoặc hàng bị lỗi thời, và không có hàng tồn kho nào được phản ánh theo giá trị cao hơn giá trị có thể thực hiện được;
- (14) Công ty chúng tôi có đầy đủ quyền sở hữu đối với tất cả các tài sản và không có ràng buộc thể chấp hoặc cản trở nào đối với việc sử dụng các tài sản của đơn vị;
- (15) Chúng tôi đã ghi nhận hoặc thuyết minh phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm cả nợ thực tế và nợ tiềm tàng;

Trong phạm vi hiểu biết và mức độ tin tưởng cao nhất của chúng tôi, không có sự kiện nào đã phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính tính đến ngày của thư giải trình này đòi hỏi phải thực hiện điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính đề cập ở trên.

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO - INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty IDICO - CTCP.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính của Công ty tại số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Hoàng Văn Hiến	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2018)
	Ông Hồ Minh Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2018)
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chinh	Thành viên
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
	Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 18/04/2018)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính .

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Số: 152/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO, được lập ngày 11 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính .

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue handwritten signature.

Phan Thanh Nam**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thị Minh Anh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1492-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		28.216.675.076	32.027.682.308
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.305.231.949	5.559.361.295
1. Tiền	111		605.231.949	859.361.295
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.700.000.000	4.700.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.155.007.476	9.371.261.378
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	10.831.208.613	10.301.322.432
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		318.000.000	517.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	717.322.537	1.095.612.274
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(1.711.523.674)	(2.542.673.328)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	13.749.378.833	17.037.072.362
1. Hàng tồn kho	141		13.801.575.833	17.089.269.362
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.197.000)	(52.197.000)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		7.056.818	59.987.273
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	7.056.818	7.260.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	52.727.273
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		8.880.227.550	8.269.545.540
II Tài sản cố định	220		8.822.518.459	8.247.737.040
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	6.371.016.987	5.742.981.568
- Nguyên giá	222		10.391.366.538	10.658.411.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.020.349.551)	(4.915.429.613)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.451.501.472	2.504.755.472
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.865.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.414.281.928)	(2.361.027.928)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260	5.8	57.709.091	21.808.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		57.709.091	21.808.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		37.096.902.626	40.297.227.848

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		10.279.267.873	13.524.638.990
I- Nợ ngắn hạn	310		9.951.267.873	12.334.324.490
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	921.203.962	1.591.598.508
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.038.835.459	5.655.103.162
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.368.413.803	1.496.936.568
4. Phải trả người lao động	314		1.752.510.000	1.960.957.348
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		430.759.547	430.759.547
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	315.547.374	273.640.501
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	872.000.000	109.586.500
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.251.997.728	815.742.356
II- Nợ dài hạn	330		328.000.000	1.190.314.500
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	328.000.000	1.190.314.500
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		26.817.634.753	26.772.588.858
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	26.817.634.753	26.772.588.858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.445.581.609	1.445.581.609
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.042.651.577	3.042.651.577
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.081.351.567	2.036.305.672
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	144.170.282
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.081.351.567	1.892.135.390
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		37.096.902.626	40.297.227.848

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Người lập



Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	25.837.689.952	25.962.038.977
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		25.837.689.952	25.962.038.977
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	16.358.992.989	16.445.501.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		9.478.696.963	9.516.537.159
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	148.895.860	120.732.318
7. Chi phí tài chính	22	5.18	139.392.174	227.896.880
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		139.392.174	227.896.880
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.19	7.193.279.811	6.666.698.095
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.294.920.838	2.742.674.502
11. Thu nhập khác	31		389.115.621	-
12. Chi phí khác	32		-	95.822.303
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.20	389.115.621	(95.822.303)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.684.036.459	2.646.852.199
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.21	602.684.892	754.716.809
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.081.351.567	1.892.135.390
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.22	1.041	528

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Người lập



Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2018	Năm 2017
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	2.684.036.459	2.646.852.199
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	509.053.672	441.314.688
- Các khoản dự phòng	3	(113.796.917)	(1.825.172)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(537.690.406)	(120.732.318)
- Chi phí lãi vay	6	139.392.174	227.896.880
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	2.680.994.982	3.193.506.277
- Biến động các khoản phải thu	9	(617.221.908)	3.631.374.723
- Biến động hàng tồn kho	10	3.287.693.529	(430.928.182)
- Biến động các khoản phải trả	11	(3.395.480.722)	(501.001.529)
- Biến động chi phí trả trước	12	(35.697.409)	40.235.423
- Tiền lãi vay đã trả	14	(139.392.174)	(227.896.880)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(805.342.357)	(1.019.484.260)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(400.050.300)	(100.820.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>575.503.641</i>	<i>4.584.985.572</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.083.835.091)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	403.454.546	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	148.895.860	120.732.318
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(531.484.685)</i>	<i>120.732.318</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(99.901.000)	(1.634.413.500)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.198.247.302)	(988.806.575)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(1.298.148.302)</i>	<i>(2.623.220.075)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	<i>(1.254.129.346)</i>	<i>2.082.497.815</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.559.361.295	3.476.863.480
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.305.231.949	5.559.361.295

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Người lập



Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thom

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO-INCON) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty IDICO - CTCP.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ của 20.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng Công ty IDICO - CTCP	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
Tổng	2.000.000	20.000.000.000	100%

Trụ sở chính của Công ty tại số 100, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 60 người (tại 01/10/2018: 66 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị.
- Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình.
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.
- Đánh giá tác động môi trường
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
- Hoạt động đo đạc bản đồ - Mã 7110 (Chính).

Hoạt động chính của Công ty trong năm là thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

1.3. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31/12/2018, Công ty có đơn vị trực thuộc như sau:

Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam

Địa chỉ tại Ngã ba Làng Hồi, Xã Phước Xuân, Huyện Phước Sơn, Quảng Nam

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là Thương hiệu có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 đồng là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO.

TSCĐ vô hình là Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 5 năm đến 8 năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc kế toán Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án tại khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	7.414.431	36.558.265
Tiền gửi ngân hàng	597.817.518	822.803.030
Các khoản tương đương tiền	3.700.000.000	4.700.000.000
Tổng	4.305.231.949	5.559.361.295

Khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất từ 4,3% - 5%/năm.

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	10.831.208.613	10.301.322.432
Trường cao đẳng nghề số 8	228.443.027	1.828.443.027
Ban quản lý dự án huyện Đức Linh	1.929.140.631	2.437.808.970
Tổng Công ty IDICO - CTCP	209.872.342	943.289.343
Phải thu đối tượng khác	8.463.752.613	5.091.781.092
<i>Trong đó, phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	792.834.092	569.022.123
Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	-	331.831.925
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	8.391.000	30.702.109
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	-	2.383.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	350.000.000	-
Ban giải phóng mặt bằng Công trình thủy điện Đakmi 4	-	2.260.500
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	634.917.906	133.148.910
Tổng Công ty IDICO - CTCP	209.872.342	943.289.343
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	-	18.772.890
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	244.415.000	-
IDICO Dakmi 3	159.119.270	-
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Tổng	10.831.208.613	10.301.322.432

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.3 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	717.322.537	-	1.095.612.274	-
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	-	102.331.466	-
Phải thu các đội thi công công trình	509.518.072	-	782.323.372	-
Các đối tượng khác	-	-	6.357.437	-
Tạm ứng	105.472.999	-	204.599.999	-
Tổng	717.322.537	-	1.095.612.274	-

5.4 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	1.749.552.074	38.028.400	2.643.638.746	100.965.418

Trong đó:

Nguyễn Trúc Nghĩa
Các khách hàng khác

Quá hạn 3 năm

261.148.157

1.488.403.917

5.5 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.297.682	-	4.763.942	-
Chi phí SX KDDD	13.788.278.151	(52.197.000)	17.084.505.420	(52.197.000)
Tổng	13.801.575.833	(52.197.000)	17.089.269.362	(52.197.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2018	4.927.824.662	2.576.190.146	2.939.257.730	215.138.643	10.658.411.181
Tăng trong năm	-	-	1.083.835.091	-	1.083.835.091
Mua trong năm	-	-	1.083.835.091	-	1.083.835.091
Giảm trong năm	-	281.679.249	1.069.200.485	-	1.350.879.734
Thanh lý	-	228.345.916	1.069.200.485	-	1.297.546.401
Khác	-	53.333.333	-	-	53.333.333
Số dư tại 31/12/2018	4.927.824.662	2.294.510.897	2.953.892.336	215.138.643	10.391.366.538
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2018	344.947.726	2.545.446.146	1.809.897.098	215.138.643	4.915.429.613
Tăng trong năm	197.112.247	10.251.000	248.436.425	-	455.799.672
Khấu hao trong năm	197.112.247	10.251.000	248.436.425	-	455.799.672
Giảm trong năm	-	281.679.249	1.069.200.485	-	1.350.879.734
Thanh lý	-	228.345.916	1.069.200.485	-	1.297.546.401
Giảm khác	-	53.333.333	-	-	53.333.333
Số dư tại 31/12/2018	542.059.973	2.274.017.897	989.133.038	215.138.643	4.020.349.551
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2018	4.582.876.936	30.744.000	1.129.360.632	-	5.742.981.568
Tại ngày 31/12/2018	4.385.764.689	20.493.000	1.964.759.298	-	6.371.016.987

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2018 với giá trị là 2.346.444.126 đồng (tại 31/12/2017: 2.562.475.176 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chờ thanh lý tại 31/12/2018 với giá trị 310.150.000 đồng (tại 31/12/2017: 1.661.029.734 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay tại 31/12/2018 là 4.385.764.689 đồng (tại 31/12/2017: 4.582.876.936 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.7 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2018	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2018	-	361.027.928	2.000.000.000	2.361.027.928
Tăng trong năm	-	53.254.000	-	53.254.000
Khấu hao trong năm	-	53.254.000	-	53.254.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	-	414.281.928	2.000.000.000	2.414.281.928
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2018	2.389.054.000	115.701.472	-	2.504.755.472
Tại 31/12/2018	2.389.054.000	62.447.472	-	2.451.501.472

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2018 là 2.389.054.000 đồng (tại 31/12/2017 là 2.389.054.000 đồng).

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
a) Ngắn hạn	7.056.818	7.260.000
- Chi phí còn phân bổ	7.056.818	7.260.000
b) Dài hạn	57.709.091	21.808.500
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	57.709.091	21.808.500
Tổng	64.765.909	29.068.500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	921.203.962	921.203.962	1.591.598.508	1.591.598.508
Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2	251.250.000	251.250.000	180.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Cung ứng Thiết bị An Phát	105.450.000	105.450.000	-	-
Công ty TNHH MTV Đo đạc địa chất Quỳnh Lâm	343.636.363	343.636.363	681.818.182	681.818.182
Công ty CP Địa kỹ thuật xây dựng QTNC	43.636.364	43.636.364	348.373.636	348.373.636
Các đối tượng khác	177.231.235	177.231.235	381.406.690	381.406.690
b. Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	921.203.962	921.203.962	1.591.598.508	1.591.598.508

Trong đó:

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2	251.250.000	251.250.000	180.000.000	180.000.000
Các đối tượng khác	26.959.693	26.959.693	26.959.693	26.959.693
Tổng	278.209.693	278.209.693	206.959.693	206.959.693
d. Phải trả các bên liên quan				
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO-Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO	-	-	40.727.272	40.727.272
Tổng	-	-	40.727.272	40.727.272

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải trả 01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải trả 31/12/2018
Phải nộp	1.496.936.568	2.985.390.897	3.113.913.662	1.368.413.803
Thuế giá trị gia tăng	838.506.360	2.027.417.325	1.917.800.322	948.123.363
Thuế thu nhập doanh nghiệp	431.177.234	602.684.892	805.342.357	228.519.769
Thuế thu nhập cá nhân	78.979.400	351.273.091	291.633.091	138.619.400
Các loại thuế khác	148.273.574	4.015.589	99.137.892	53.151.271

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn	315.547.374	273.640.501
Kinh phí công đoàn	44.870.000	6.454.000
Bảo hiểm xã hội	28.113.669	30.153.796
Bảo hiểm y tế	9.645.201	8.925.404
Bảo hiểm thất nghiệp	7.607.488	7.245.412
Các khoản phải trả, phải nộp khác	225.311.016	220.861.889
Tổng	315.547.374	273.640.501

Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác:

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Cổ tức phải trả	53.515.087	51.762.389
Các khoản khác	171.795.929	169.099.500
Tổng	225.311.016	220.861.889

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	872.000.000	872.000.000	862.314.500	99.901.000	109.586.500	109.586.500
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	872.000.000	872.000.000	862.314.500	99.901.000	109.586.500	109.586.500
b) Vay dài hạn	328.000.000	328.000.000	-	862.314.500	1.190.314.500	1.190.314.500
- Từ 12 tháng - 60 tháng	328.000.000	328.000.000	-	862.314.500	1.190.314.500	1.190.314.500
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)						
Tổng	1.200.000.000	1.200.000.000	862.314.500	962.215.500	1.299.901.000	1.299.901.000

(*) Công ty vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tp.HCM theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/3158000/HETD ngày 07 tháng 08 năm 2015. Số tiền vay: 4.200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: xây dựng mới công trình "Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON" tại G14, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền trả chậm. Tài sản thế chấp là tòa nhà văn phòng tại số G14 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130 ngày 13/09/2007 và công trình tòa nhà trên đất với tổng giá trị tài sản thế chấp: 5.274.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận		Tổng
					chưa phân phối	sau thuế	
Số dư tại 01/01/2017	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	1.406.990.282		26.143.273.468
Tăng trong năm	-	-	-	-	1.892.135.390		1.892.135.390
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.892.135.390		1.892.135.390
Giảm trong năm	-	-	-	-	1.262.820.000		1.262.820.000
Chia cổ tức	-	-	-	-	1.000.000.000		1.000.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	262.820.000		262.820.000
Số dư tại 31/12/2017	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.036.305.672		26.772.588.858
Số dư tại 01/01/2018	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.036.305.672		26.772.588.858
Tăng trong năm	-	-	-	-	2.081.351.567		2.081.351.567
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	2.081.351.567		2.081.351.567
Giảm trong năm	-	-	-	-	2.036.305.672		2.036.305.672
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	836.305.672		836.305.672
Chia cổ tức	-	-	-	-	1.200.000.000		1.200.000.000
Số dư tại 31/12/2018	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	2.081.351.567		26.817.634.753

(*) Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 04 năm 2018 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng ty IDICO - CTCP	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	5.920.000.000	5.920.000.000
Tổng	20.000.000.000	20.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	1.200.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.042.651.577	3.042.651.577
Tổng	3.042.651.577	3.042.651.577

5.14 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty CP Địa ốc Khôi Minh	180.338.500	-
Công ty TNHH Đồng Biên	70.000.000	-
Các đối tượng khác	460.656.800	-
Tổng	710.995.300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.15 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.837.689.952	25.962.038.977
Tổng	25.837.689.952	25.962.038.977

Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan

Bên liên quan	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<u>Giao dịch bán</u>		
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	(84.933.419)	507.305.716
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	2.112.637.286	2.838.072.360
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	1.909.090.909	1.272.727.272
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	709.914.545	522.437.273
Công ty CP Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO	60.000.000	205.857.273
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	611.778.182	370.797.272
Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	78.640.615	-
Tổng Công ty IDICO - CTCP	6.098.538.285	11.126.070.246
Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	511.886.265	658.282.226
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô Thị IDICO	326.265.372	67.027.273
IDICO - DAKMI 3	144.653.882	-
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	531.432.221	359.345.091
Tổng	13.009.904.143	17.927.922.002

5.16 Giá vốn hàng bán

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	16.358.992.989	16.445.501.818
Tổng	16.358.992.989	16.445.501.818

5.17 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi	148.895.860	120.732.318
Tổng	148.895.860	120.732.318

5.18 Chi phí tài chính

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền vay	139.392.174	227.896.880
Tổng	139.392.174	227.896.880

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.19 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.689.295.540	4.163.825.914
Chi phí vật liệu quản lý	-	17.616.136
Chi phí đồ dùng văn phòng	29.152.454	27.716.826
Chi phí khấu hao TSCĐ	564.415.354	483.541.111
Thuế phí và lệ phí	59.503.468	54.529.928
Hoàn nhập dự phòng	(113.796.917)	(1.825.172)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	236.470.694	361.763.056
Chi phí bằng tiền khác	1.728.239.218	1.559.530.296
Tổng	7.193.279.811	6.666.698.095

5.20 Lợi nhuận khác

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	388.794.546	-
Các khoản khác	321.075	-
Tổng	389.115.621	-
<i>Chi phí khác</i>		
Các khoản bị phạt	-	95.822.303
Tổng	-	95.822.303
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	389.115.621	(95.822.303)

5.21 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.684.036.459	2.646.852.199
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>329.388.000</i>	<i>367.580.303</i>
<i>Thù lao của Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>132.000.000</i>	<i>140.000.000</i>
<i>Các khoản bị phạt</i>	<i>-</i>	<i>95.822.303</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>197.388.000</i>	<i>131.758.000</i>
Thu nhập chịu thuế	3.013.424.459	3.014.432.502
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	602.684.892	602.886.500
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu các năm trước	-	151.830.309
Thuế TNDN hiện hành	602.684.892	754.716.809

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

5.22 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.081.351.567	1.892.135.390
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) (*)	-	(836.305.672)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.081.351.567	1.055.829.718
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.041	528

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 19 tháng 04 năm 2018 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017: Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 836.305.672 đồng. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 được tính lại khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 do ảnh hưởng của việc trích quỹ, thay đổi từ 946 đồng/cổ phiếu sang 528 đồng/cổ phiếu. Năm 2018, Công ty chưa họp đại hội đồng cổ đông và cũng chưa xác định được tỷ lệ sẽ trích quỹ khen thưởng phúc lợi do đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2018 chưa tính đến ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

5.23 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	836.145.712	874.957.010
Chi phí nhân công	13.648.156.046	14.877.784.704
Chi phí khấu hao tài sản cố định	564.415.354	491.230.111
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.521.642.650	5.133.286.764
Chi phí khác bằng tiền	1.799.482.686	2.107.343.004
Tổng	20.369.842.448	23.484.601.593

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc	2.623.884.000	2.327.346.401

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch bán

Xem thuyết minh số 5.15

Bên liên quan	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giao dịch mua		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO -Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO	94.090.909	390.909.091
Tổng	94.090.909	390.909.091

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.305.231.949	5.559.361.295
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.731.534.477	8.649.661.379
Tổng	14.036.766.426	14.209.022.674
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.200.000.000	1.299.901.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.236.751.336	1.865.239.009
Tổng	2.436.751.336	3.165.140.009

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)**Các loại công cụ tài chính (Tiếp theo)**

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thán toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2018			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.236.751.336	-	1.236.751.336
Các khoản vay	872.000.000	328.000.000	1.200.000.000
Tổng	2.108.751.336	328.000.000	2.436.751.336
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2018			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.865.239.009	-	1.865.239.009
Các khoản vay	109.586.500	1.190.314.500	1.299.901.000
Tổng	1.974.825.509	1.190.314.500	3.165.140.009

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.305.231.949	-	4.305.231.949
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.731.534.477	-	9.731.534.477
Tổng	14.036.766.426	-	14.036.766.426
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.559.361.295	-	5.559.361.295
Phải thu khách hàng và phải thu khác	8.649.661.379	-	8.649.661.379
Tổng	14.209.022.674	-	14.209.022.674

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09-DN

6.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thơm

Nguyễn Ngọc Khánh

